Thứ Năm, Ngày 19 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Hòa chung nhịp giảm cùng thế giới

▶ Thị trường đón nhận ảnh hưởng từ thị trường thế giới và duy trì sắc đỏ từ đầu phiên giao dịch. Đáng chú ý là nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng với giá trị gia tăng. Thanh khoản thị trường cải thiện và gấp khoảng 1.5 lần giá trị của phiên trước đó.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 11.33 điểm (-0.89%), đóng cửa tại 1,254.67 điểm; HNX-Index tăng 0.11 điểm (+0.05%), đạt 227.54 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 935.34 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay trở lại bán ròng 479.7 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SSI, VPB và VCB.

▶ KDH (+1.71%), GEE (+6.33%), SAM (+6.86%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào động lực giữ điểm của thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.75%), HPG (-1.83%), TCB (-1.86%) lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ viễn thông; Vận tải; Hàng tiêu dùng là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGI, MVN, GEE.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường vận động giảm xuyên suốt phiên giao dịch, kết phiên giảm 11 điểm, VN-Index áp sát ngưỡng hỗ trợ MA20. Thanh khoản giao dịch lớn cho thấy lực bán gia tăng trong khi lực cầu chưa thực sự mạnh khi VN-Index chạm 1250. Với diễn biến phiên hôm nay, trong các phiên tới, nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp diễn những nhịp điều chỉnh quanh vùng 1250 - 1260 điểm cho tới khi có dòng tiền trở lại. Trong trường hợp cơ bản, VN-Index cần hình thành vùng hấp thụ với biên độ hẹp cũng như thanh khoản trước khi bước vào vùng cản mạnh 1290 – 1300.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,255	-0.9	4.1	14.4	14.8	1.7	5,211,020
VN30 Index	1,314	-1.2	4.4	20.4	11.6	1.6	3,614,483
VN Midcap	1,888	-0.8	5.2	12.7	18.1	1.5	1,027,860
VN Smallcap	1,436	-0.5	5.6	6.7	18.3	1.0	264,663
HNX Index	228	0.1	3.6	0.1	16.5	1.2	305,944
UpCom	93	-0.4	2.7	9.0	13.4	1.8	1,580,854

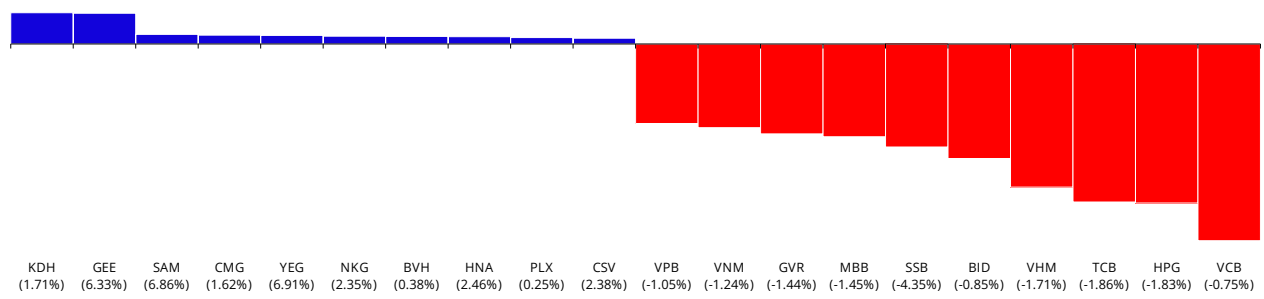
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.8	5.4	38.0	1.5	251.7	3.9	128,376
Bảo hiểm	0.4	17.1	27.0	28.9	16.8	1.7	51,752
Bất động sản	-1.1	-1.6	-7.8	-3.8	13.4	1.2	681,117
CNTT	-0.2	13.5	72.8	76.5	34.4	6.7	237,168
Dầu khí	0.2	3.3	42.7	8.7	22.4	2.4	63,514
Dịch vụ tài chính	-0.8	5.7	8.4	11.3	22.0	1.8	196,429
Tiện ích	-0.2	1.6	-3.7	-3.1	14.9	1.8	288,656
Du lịch và Giải trí	-0.4	4.6	30.3	39.2	n.a	33.5	125,920
Hàng & DV CN	-0.8	4.4	10.6	13.9	15.3	1.8	144,521
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	6.0	19.1	25.3	16.6	2.0	62,207
Hóa chất	-0.9	3.0	30.4	37.3	27.4	2.1	232,166
Ngân hàng	-1.1	4.2	17.9	20.9	10.2	1.7	2,072,981
Ô tô và phụ tùng	-0.9	2.4	-2.5	1.7	17.2	1.1	14,247
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	5.5	2.6	5.6	34.6	1.5	220,221
Th.phẩm & Đồ uống	-1.0	3.2	0.8	3.8	25.1	2.7	435,345
Truyền thông	5.9	48.8	34.0	40.3	45.0	1.5	2,867
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	5.1	-2.1	0.6	25.2	1.4	122,936
Y tế	-0.7	9.8	17.7	22.0	16.0	2.2	40,759

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	-0.1	0.9	1.6	7.2	6.5	5.6
USD/JPY	157	1.3	2.8	1.4	10.0	11.2	9.1
USD/CNY	7	0.2	0.4	0.8	3.3	2.8	2.5
KRW/USD	1,449	0.7	1.3	4.0	9.0	12.5	10.8
EUR/USD	1	-0.6	0.5	1.7	7.2	6.0	5.4
USD/VND	25,459	0.0	0.3	0.2	3.6	4.9	4.5
Dầu Thô	71	0.0	0.8	1.7	-1.9	-1.5	-3.9
Xăng	237	22.0	19.2	16.3	15.1	12.8	7.7
Khí đốt	3	2.0	-0.4	14.7	46.5	36.8	38.0
Than	128	-0.2	-3.4	-9.4	-8.2	-12.6	-11.9
Vàng	2,621	1.4	-2.2	-0.4	1.3	27.0	28.4
Thép cuộn	3,485	-0.7	-2.1	-0.9	10.8	-14.5	-13.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PVT – Vận tải: Tăng trưởng của PV Trans được thúc đẩy bởi việc đội tàu tiếp tục được mở rộng trong khi giá cước thuê tàu vẫn sẽ ổn định ở mức cao.

2. BIG – Tài chính: Vừa phát hành hơn 3 triệu cổ phiếu riêng lẻ, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Big Invest Group đã thực hiện bán toàn bộ 800,000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

3. DDV – Hóa chất: Chỉ trong 2 tháng đầu quý 4/2024, giá phân bón DAP đã tăng thêm 8% khi thị trường bước vào mùa cao điểm tiêu thụ. Giá mặt hàng này dự kiến sẽ neo cao cho đến ít nhất đầu quý 2/2025; qua đó tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của DAP-VINACHEM.

4. VNM – Thực phẩm và đồ uống: Tập đoàn Nhật Bản Sojitz vừa chính thức đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thịt bò mát Vinabeef với công suất 10,000 tấn/năm tại Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc), thuộc tổ hợp nông nghiệp công nghệ cao với tổng vốn đầu tư lên đến 500 triệu USD.

5. PAC – Nguyên vật liệu: Cổ phiếu PAC tăng gần 30% chỉ trong hơn nửa tháng qua, còn so với đầu năm 2024, mã này đã tăng tới gần 90%.

6. BSR – Năng lượng: Doanh nghiệp đặt kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2025 đạt doanh thu gần 115,000 tỷ đồng; lãi trước và sau thuế lần lượt 837 tỷ đồng và 752 tỷ đồng.

7. STB – Ngân hàng: Tính riêng quý 4/2024, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng Sacombank ước đạt hơn 3,900 tỷ đồng.

8. PDR – Bất động sản: Phát Đạt ghi nhận lợi nhuận sụt giảm hơn một nửa trong 9 tháng đầu năm 2024, dòng tiền kinh doanh âm 1,189 tỷ đồng. Công ty vừa huy động hơn 1,300 tỷ đồng từ cổ đông đã sử dụng hết chỉ sau 6 tháng.

9. TCM – Dệt may: Dệt may Thành Công mang về doanh thu 3.480,9 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 263.2 tỷ đồng sau 11 tháng của năm 2024. Theo đó thực hiện được 94% mục tiêu doanh thu, vượt 63% chỉ tiêu lợi nhuận.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng công ty Viglacera - VGC

VGC – Vật liệu xây dựng : Tính chung cả năm 2024, Tổng Công ty Viglacera ước tính lợi nhuận trước thuế đạt 1,500 tỷ đồng, vượt 35% mục tiêu cả năm. Đáng chú ý, tổng công ty dự kiến sẽ trình phương án thoái vốn nhà nước lên Bộ Xây dựng trong quý 1/2025.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/18/2024	12/19/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	176.2	30	240	87	
2	Dịch vụ tài chính	75.3	866	2,179	1,243	
3	Hóa chất	65.6	426	874	527	
4	Ngân hàng	64.0	1,456	3,295	2,010	
5	Ô tô và phụ tùng	56.4	79	114	73	
6	Bất động sản	51.2	1,381	2,603	1,721	
7	Tài nguyên Cơ bản	51.1	675	1,128	747	
8	Bán lẻ	45.5	378	644	443	
9	Du lịch và Giải trí	38.5	125	198	143	
10	Dầu khí	38.5	112	141	102	
11	Xây dựng và Vật liệu	34.9	370	588	436	
12	Bảo hiểm	34.6	34	69	51	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28.4	168	176	137	
14	Công nghệ Thông tin	27.8	541	967	757	
15	Thực phẩm và đồ uống	21.4	1,150	1,007	830	
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.6	677	789	654	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	13.3	197	246	218	

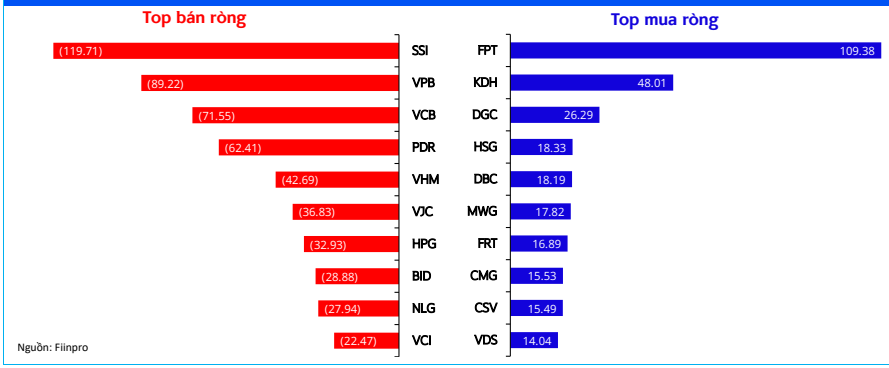
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	26,200	0.0	0.8	-0.7	185	791.6	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,850	-1.8	-2.4	5.7	84	817.1	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,800	-1.1	-2.6	-2.1	108	396.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	21,050	-2.5	-2.8	-16.3	151	323.7	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	17,800	6.9	23.2	47.7	336	239.8	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	19,550	-1.8	-5.8	-26.9	110	321.9	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	43,000	2.4	4.9	162.2	170	244.1	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	59,800	-0.7	-0.3	39.7	53	423.5	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,900	-1.3	-1.0	12.8	146	244.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,400	-0.1	-0.1	4.6	125	245.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,850	-1.4	-1.9	27.9	118	250.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	116,000	-0.2	-0.3	22.9	81	296.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,500	-0.8	0.7	24.2	76	300.6	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	148,100	-0.4	-1.4	77.2	21	711.2	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48,500	-1.7	-2.8	48.3	157	199.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	17,800.0	6.9	23.2	47.7	18.5	17.80	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,450.0	2.9	7.8	23.9	8.0	12.45	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	7,320.0	6.9	13.0	11.6	13.0	7.32	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,200.0	1.2	4.6	42.3	4.7	17.20	
MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	18,050.0	2.0	4.6	1.8	3.0	18.05	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	26,200.0	0.0	0.8	-0.7	0.8	26.20	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	7,150.0	1.6	2.1	-60.9	2.8	7.15	
TDH	Thủ Đức House	Bất động sản	2,230.0	6.7	4.2	-51.9	5.2	2.23	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	8,680.0	-2.4	-4.0	-28.6	-3.4	8.68	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	30,300.0	-1.1	-2.3	10.6	-1.4	30.30	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

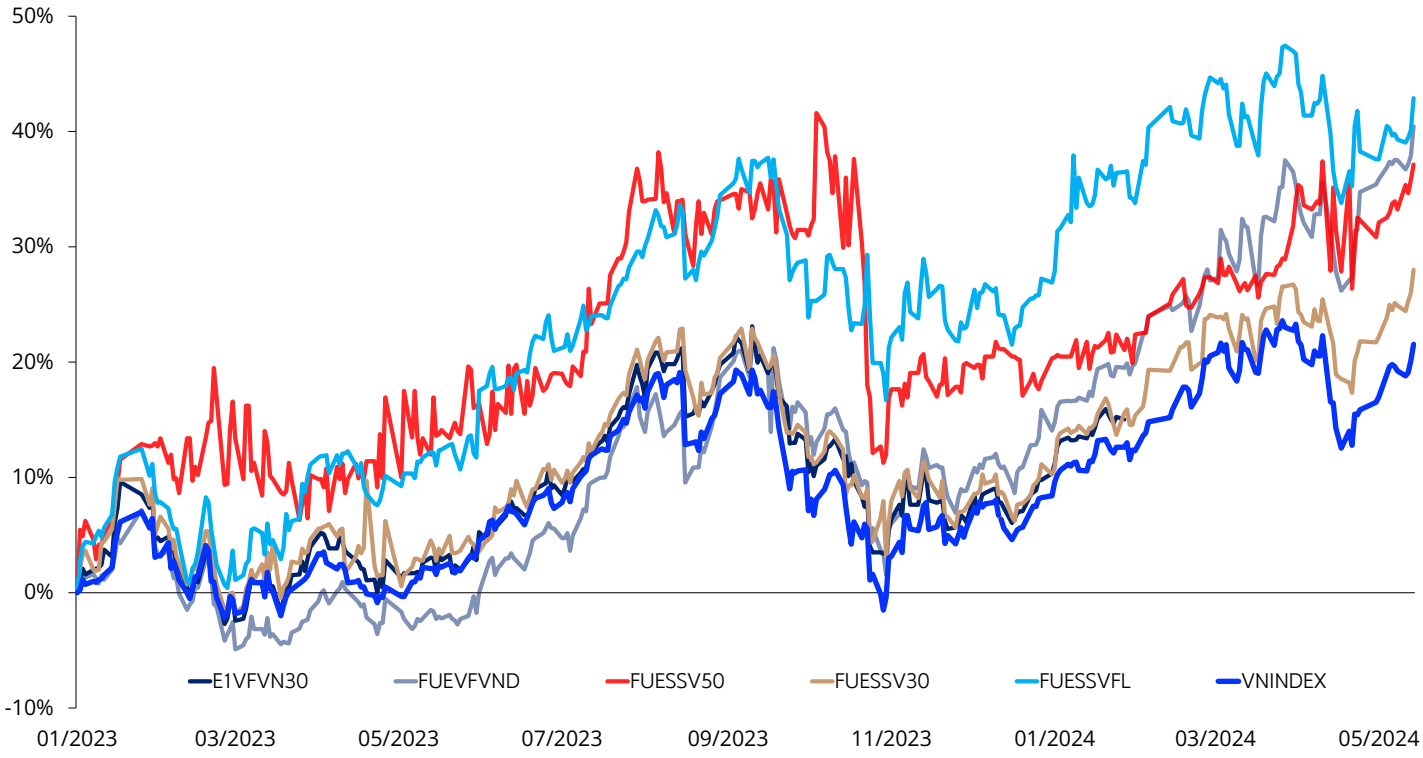
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/19/2024	1,417.2	1,897.0	-479.7
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,050	-1.3%	3.6%	18.6%	284,100	6.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,560	-1.5%	3.8%	17.1%	12,100	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,140	-1.3%	2.6%	14.6%	158,900	3.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,840	-1.2%	5.9%	24.2%	297,100	9.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,650	-0.8%	4.4%	15.1%	52,400	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,410	-0.8%	2.6%	17.5%	7,500	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,920	-1.2%	4.3%	18.0%	900	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,810	6.1%	4.9%	4.6%	1,500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,770	-1.2%	4.0%	16.9%	700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,750	0.0%	0.0%	7.8%	14,000	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,600	-1.9%	2.5%	18.9%	700	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,850	-1.0%	5.7%	26.7%	901,600	12.4	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,690	2.5%	-0.1%	-8.9%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,350	n.a	5.6%	n.a	11,100	0.1	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	4.1%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	267.3	(187,384)	(332,497)	22.3	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	15.1	26.6	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.6	2,019	(46,167)	18.6	19.6	1.0	2.45	1.3	8.3	82.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	489.1	(180,486)	326,335	32.5	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	19.7	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	22.9	17.7	0.9	2.00	1.6	10.8	64.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	219,783	218,185	22.6	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	9.4	44.1	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.3	16,965	177,784	23.5	20.2	0.9	2.03	1.6	10.6	64.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	-	13.0	24.0	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	-	1,224	23.5	20.2	0.9	2.25	1.3	8.4	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	31.9	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-6.3	39.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.20	1.9	12.7	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities